

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HÂN HB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HÂN HB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108283561

3. Ngày thành lập: 21/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 42 ngõ 1 Lê Hồng Phong, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4513
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4530
3.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
6.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
7.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng	4799
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	4669
13.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

14.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
16.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
17.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
19.	Quảng cáo	7310
20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
22.	Phá dỡ	4311
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (Không bao gồm đấu giá)	4610
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
31.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đấu giá)	4520
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	In ấn	1811
36.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Xây dựng nhà các loại	4100
40.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
41.	Xây dựng công trình công ích	4220
42.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đấu giá)	4511
43.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm đấu giá)	4512
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
48.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
49.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
50.	Sao chép bản ghi các loại	1820
51.	Xuất bản phần mềm	5820
52.	Lập trình máy vi tính	6201
53.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Đại lý du lịch	7911
57.	Điều hành tua du lịch	7912
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Bốc xếp hàng hóa	5224
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
63.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
64.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
66.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
67.	Bán buôn thực phẩm	4632

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	Số 5 ngõ 1 Lê Hồng Phong, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	111487392	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
2	TRẦN THỊ THU HẰNG	., Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0341800036000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
3	TRẦN MẠNH TOÀN	Số 42 ngõ 1 Lê Hồng Phong, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	80,000	B2655774	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	80,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN MẠNH TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/03/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B2655774

Ngày cấp: 10/10/2008

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 42 ngõ 1 Lê Hồng Phong, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 42 ngõ 1 Lê Hồng Phong, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội